

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2025/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ
trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 476/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang dự thảo Nghị quyết Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 133/BC-BKTNS ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

1. Danh mục dự án năm 2022, năm 2023 điều chỉnh sang thực hiện trong năm 2025: tổng số 06 dự án với tổng diện tích quy hoạch là 50,47 ha, diện tích cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án là 50,47 ha, trong đó có sử dụng: đất trồng lúa là 43,27 ha, đất khác là 7,20 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

2. Danh mục dự án năm 2022, 2023 phải hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang: tổng số 10 dự án, với tổng diện tích quy hoạch là 83,83 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Ba mươi một thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 01 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đăng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.



Lâm Minh Thành



Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN HỦY BỎ TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để thực					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích quy hoạch	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trung tâm văn hóa thể thao phường Pháo Đài	0.25	Đất xây dựng cơ sở văn hóa		0.25				0.25	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
2	Hòn Phụ Tử Tiên Hải	1.00	Đất công viên, khu vui chơi giải trí		1.00		1.00			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
3	Hòn khô Tiên Hải	0.70	Đất công viên, khu vui chơi giải trí		0.70		0.70			Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
4	Công viên quảng trường Chiêu Anh Các (giai đoạn 2)	0.30	Đất công viên, khu vui chơi giải trí		0.30				0.30	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
5	Mở rộng công viên Rạch Ụ (giáp chân cầu)	0.50	Đất công viên, khu vui chơi giải trí		0.50				0.50	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
6	Công viên phường Tô Châu (đối diện bến xe)	0.99	Đất công viên, khu vui chơi giải trí		0.99				0.99	Tô Châu	Hà Tiên	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
7	Trụ sở ấp Tân Hưng xã Giục Tượng	0.03	Đất sinh hoạt cộng đồng		0.03				0.03	Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
8	Trụ sở ấp Tân Lợi xã Giục Tượng	0.02	Đất sinh hoạt cộng đồng		0.02	0.01			0.01	Giục Tượng	Châu Thành	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
9	Đường số 6 đoạn từ Kênh 1 đến nhà ông Giao (đường Thoại Ngọc Hầu đoạn từ đường Cách Mạng Tháng Tám đến nhà ông Giao)	0.08	Đất giao thông		0.08				0.08	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án chưa triển khai thực hiện
10	Dự án Đường 3/2 nối dài (đường bộ ven biển tỉnh Kiên Giang- đoạn qua địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành)	9.9	Đất giao thông		9.90	3.25			6.65	Rạch Sỏi	Rạch Giá	Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung Danh mục cần thu hồi đất; Danh mục có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.	Hủy bỏ phần diện tích không thực hiện 9,90 ha
		70.06			70.06	43.06			27.00	Bình An, Vĩnh Hòa Hiệp, Vĩnh Hòa Phú	Châu Thành		Hủy bỏ phần diện tích không thực hiện 70,06 ha
Tổng	10	83.83		0.00	83.83	46.32	1.70	0.00	35.81				



Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TỪ NĂM 2022, 2023 SANG THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số: 05/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Hạng mục Dự án	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi, chuyển mục đích để					Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)+(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		(13)
I. Dự án phải thu hồi đất													
1	Khu đô thị mới phía Đông Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	12.55	Đất ở tại đô thị		12.55	9.7			2.85	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	- Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Dự án đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư.
2	Khu đô thị mới phía Tây Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng	9.95	Đất ở tại đô thị		9.95	9.5			0.45	Thị trấn Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	- Quyết định số 3032/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Dự án đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư.
3	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở ấp Thuận An	0.05	Đất sinh hoạt cộng đồng (nay là đất xây dựng cơ sở văn hóa)		0.05				0.05	Bình Sơn	Hòn Đất	Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án đang triển thực hiện theo 450/BC-UBND ngày 04/12/2024 của UBND huyện Hòn Đất
4	Khu trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (trong đó có Trụ sở UBND thị trấn Giồng Riềng)	8.64	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		8.64	8.64				Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang	Dự án đang triển khai thực hiện theo Báo cáo số 380/BC-UBND ngày 13/12/2024 của UBND huyện Giồng Riềng về tiến độ thực hiện dự án
Tổng I	4	31.19		0.00	31.19	27.84	0.00	0.00	3.35				
II. Dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất													
1	Khu dân cư Dương Minh Châu	9.38	Đất đa mục đích (nay là đất ở; Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng; Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo; Đất công trình xử lý chất thải; Đất giao thông)		9.38	6.44			2.94	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	Quyết định số 2354/QĐ-UBND tỉnh Kiên Giang điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp điều chỉnh ngày 26/8/2024)
2	Khu dân cư biệt thự vườn Trường Phát	9.90	Đất đa mục đích (nay là đất ở; Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng; Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo; Đất công trình xử lý chất thải; Đất giao thông)		9.90	8.99			0.91	Vĩnh Hiệp	Rạch Giá	Nghị quyết 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang	Dự án đang triển khai thực hiện lập quy hoạch chi tiết 1/500 (Công văn số 99/CV-TP ngày 21/10/2024 của Công ty TNHH Trường Phát về việc xem xét kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án trên đại bàn thành phố Rạch Giá của Công ty TNHH Trường Phát)
Tổng II	2	19.28		0.00	19.28	15.43	0.00	0.00	3.85				
Tổng I+II	6	50.47		0.00	50.47	43.27	0.00	0.00	7.20				